

Số: 2812/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 25 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 488/TTr-STC ngày 30/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước có tài khoản và con dấu riêng (sau đây gọi tắt là cơ quan thực hiện chế độ tự chủ), bao gồm:

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
3. Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, huyện, thành phố.
4. Cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc các Sở, ngành, cấp huyện.
5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính:

1. Bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
2. Quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

3. Thực hiện công khai, dân chủ, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức, người lao động.

Điều 3. Biên chế và nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm

1. Biên chế: Căn cứ biên chế được tính giao hàng năm.

2. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm theo chế độ tự chủ.

b) Các khoản thu phí được để lại theo quy định của Nhà nước.

c) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện từ năm ngân sách 2018.

2. Cơ quan thực hiện chế độ tự chủ ghi tại Điều 1 và các ngành, các cấp có liên quan thực hiện:

a) Căn cứ quy định hiện hành về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; quy định của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ.

b) Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo bố trí biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho các đơn vị dự toán trực thuộc, trong đó chi tiết dự toán kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ và dự toán kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ sau khi có ý kiến thẩm tra của cơ quan tài chính cùng cấp.

c) Đối với cơ quan không có đơn vị dự toán trực thuộc, căn cứ vào dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ phân bổ dự toán được giao theo hai phần:

- Phần dự toán chi ngân sách nhà nước giao thực hiện chế độ tự chủ;

- Phần dự toán chi ngân sách nhà nước giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm tra theo quy định.

d) Đối với phần kinh phí tự chủ: Phân bổ và ghi rõ kinh phí thực hiện từng hoạt động nghiệp vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên theo dự toán, số lượng, khối lượng được duyệt.

đ) Chế độ báo cáo: Trước ngày 28/02 hàng năm hoặc đột xuất cơ quan thực hiện chế độ tự chủ phải lập báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm trước của cơ quan mình gửi cơ quan chủ quản cấp trên để tổng hợp gửi cơ quan tài chính hoặc gửi trực tiếp cơ quan Tài chính, Nội vụ cùng cấp (trường hợp cơ quan không có đơn vị dự toán trực thuộc) theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Đối với xã, phường, thị trấn

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ biên chế cán bộ, công chức cấp xã được cấp có thẩm quyền giao và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bao gồm kinh phí khoán hoạt động đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, tổ dân phố để hướng dẫn các xã, phường, thị trấn thực hiện.

4. Các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền giao biên chế và kinh phí quản lý hành chính, bao gồm cấp huyện xem xét tự quyết định việc thực hiện chế độ tự chủ theo quyết định của Thường trực Tỉnh ủy.

5. Đối với các Hội đặc thù: Căn cứ vào Điều lệ hoạt động và quy định hiện hành tự quyết định thực hiện chế độ tự chủ; đăng ký trong tháng 12/2017 với Sở Tài chính để tổng hợp vào phương án phân bổ dự toán hàng năm.

6. Giao Sở Tài chính, Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành khối tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan nhà nước có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh ủy;
- TTr. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6 (thực hiện);
- Lưu VT, CVKTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn